

Bản án số: 47/2026/HS-ST

Ngày: 23/01/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương

Bà Trần Thị Kim Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại điểm **cầu T** - Phòng xét xử trực tuyến tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu Thành phần - Phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam số 2 **Công an thành phố H** xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 352/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

**Quách Văn N**, sinh năm 1998 tại Phú Thọ; Nơi thường trú: **xóm Y, xã Q, tỉnh Phú Thọ**; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Quách Văn C** (sinh năm 1979) và bà: **Bùi Thị N1** (sinh năm 1975); **D** chỉ bản số 2987, lập ngày 21/9/2025 tại PC11B **Công an thành phố H**; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 23/QĐ-TA ngày 06/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 06/9/2024.

Bị cáo bị bắt quả tang: ngày 10/9/2025; tạm giữ: từ ngày 11/9/2025; tạm giam: từ ngày 17/9/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - **Công an thành phố H**; Có mặt tại phiên tòa tại điểm **cầu T**.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị L**, Trợ giúp viên pháp lý **Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H**; Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 10/9/2025, tại trước số D, phố T, phường T, thành phố Hà Nội, tổ công tác công an phường Đ, thành phố Hà Nội phát hiện Quách Văn N có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, N tự nguyện lấy từ cặp quần ra giao nộp 01 túi nilông màu trắng, kích thước khoảng (4x4)cm bên trong chứa chất bột màu trắng và khai nhận là ma túy H mua về mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói vật chứng nghi ma túy, đưa N về trụ sở để xác minh làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 6099/KL-KTHS ngày 20/9/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,225 gam.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Quách Văn N, kết quả: Dương tính với ma túy MOP.

Tại cơ quan điều tra, Quách Văn N khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 21 giờ 15 phút ngày 10/9/2025, N đi bộ một mình đến khu vực vỉa hè công viên hồ Đ, phường T, thành phố Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 100.000 đồng tiền ma túy. Sau khi mua được ma túy, N cất vào cặp quần và đi tìm nơi để sử dụng. Khi đến khu vực trước số D, phố T, phường T, thành phố Hà Nội thì bị cơ quan công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngày 11/9/2025 cơ quan công an tiến hành dẫn giải Quách Văn N đi xác định địa điểm mua ma túy tại khu vực vỉa hè hồ Đ, phường T, thành phố Hà Nội, nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho N. Ngoài lời khai của N, hiện không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định đối tượng đã bán ma túy cho N, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Tại Bản cáo trạng số 67/CT-VKS-KV3 ngày 02 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố Quách Văn Ngọc về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

\* Tại phiên tòa: Bị cáo Quách Văn N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Quách Văn N mức hình phạt từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Không án dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; Về án phí: miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo **Quách Văn N** không có ý kiến về tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ hình phạt: bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; nhận thức pháp luật hạn chế; gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở về với gia đình và đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

\* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trước **số D, phố T, phường T, thành phố Hà Nội**, **Quách Văn N** có hành vi tàng trữ trái phép 0,225 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị tố công tác **công an phường Đ**, thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự. Hành vi đó không những đã vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo **Quách Văn N** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo **Quách Văn N** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo **Quách Văn N** có 01 tiền sự, đó là ngày 06/3/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (chấp hành xong quyết định ngày 06/9/2024). Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì tính đến ngày phạm tội tiền sự này chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[4] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo **Quách Văn N** bị lập biên bản phạm tội quả tang hành vi phạm tội lúc 23 giờ 00 phút ngày 10/9/2025 và bị tạm giữ để điều tra nên tính thời gian tạm giữ từ ngày 10/9/2025 để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo **Quách Văn N** là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bao niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên **Trương Trọng V**, cán bộ **công an phường Đ**, bị cáo **Quách Văn N** (theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 11/9/2025 tại Phòng PC09, **công an thành phố H**; Bản kết luận giám định số 6099/KL-KTHS ngày 20/9/2025 của **Phòng K Công an thành phố H**). Xét thấy, ma túy là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho **Quách Văn N**, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** không xác định được danh tính, nên không có căn cứ để xử lý là đúng.

[8] Về án phí: Xét bị cáo **Quách Văn N** là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét miễn án phí cho bị cáo, nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án, Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo **Quách Văn N** số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Quách Văn N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo **Quách Văn N** 38 (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo **Quách Văn N**.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên **Trương Trọng V**, cán bộ **công an phường Đ**, bị cáo **Quách Văn N** (theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 11/9/2025 tại Phòng PC09, **công an thành phố H**; Bản kết luận giám định số 6099/KL-KTHS ngày 20/9/2025 của **Phòng K Công an thành phố H**).

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 2026/KV3-120 ngày 09/12/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội).*

4. Về án phí: Bị cáo **Quách Văn N** được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Quách Văn N** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 3 - Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Phương Minh**

- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

